TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐĂKLĂK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/DSST
Ngày 24- 4-2020
"*V/v: T/c hợp đồng vay và gửi giữ tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh

2/ Bà Cao Thị Hồng Châu

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lăk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar,tỉnh Đăk Lăk; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 305/2019/TLST-DS, ngày 06/8/2019, về việc "***Tranh chấp hợp đồng vay và gửi giữ tài sản***". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H - Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn trình bày:

Năm 2018 và năm 2019, tôi có ký gửi cho đại lý CN, do ông Nguyễn Văn C làm chủ có địa chỉ tại thôn 1A, xã E, huyện C số lượng là 5.755kg tiêu hạt khô; 3.472kg cà phê nhân quy chuẩn và cho vay 03 lần tiền, với tổng số tiền là 800.000.000 đồng. Tất cả những lần giao tiền và gửi cà phê, hồ tiêu ông C đều viết giấy và ký xác nhận, không thỏa thuận thời hạn cụ thể về việc trả nợ mà chỉ thỏa thuận khi cần tôi báo trước một thời gian thì ông C, bà N sẽ trả tiền, còn cà phê và hồ tiêu ký gửi khi nào được giá thì tôi chốt bán cho ông C, bà N.

Việc cho vay tiền và ký gửi cà phê, hồ tiêu vợ ông C là bà Lê Thị N đều biết và cùng với ông C kiểm tra tiền và hàng trước khi nhận, về khoản tiền vay 800.000.000 đồng ông C, bà N chưa trả cho tôi được khoản nào, cả gốc và lãi (*lãi thỏa thuận miệng 1,1%/tháng*); còn hàng ký gửi thì tôi đã bán 755 kg hồ tiêu và 400 kg cà phê. Sau này ông C có đưa cho tôi 30.000.000 đồng coi như trừ qua 1.000kg cà phê. Số hồ tiêu, cà phê còn lại và 800.000.000 đồng; tôi yêu cầu trả nợ thì ông C, bà N cứ khất lần rồi lẩn tránh không chịu trả.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N phải trả cho tôi số tiền là 800.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi suất, mà chỉ yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án; trả 5.000 kg hồ tiêu và 2.072kg cà phê nhân khô mà tôi đã ký gửi.

Trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn C trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến đầu năm 2019, Công ty TNHH MTV CN do tôi làm chủ có vay của ông Lê Văn H số tiền 800.000.000 đồng và 2.072kg cà phê nhân, 5.000 kg hồ tiêu khô. Quá trình làm ăn do công ty bị thua lỗ nên công ty không có khả năng thanh toán khoản nợ trên cho ông Lê Văn H. Hiện tại công ty TNHH CN đang tiến hành thu hồi nợ, nên sau khi thu hồi được nợ công ty trả cho ông Lê Văn H số nợ nói trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán: Trong quá trình chuẩn bị xét xử; Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn: Thực đã hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 BLTTDS.

Bị đơn: Không thực đã hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 469; Điều 554, Điều 557; Điều 559 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc bị đơn Nguyễn Văn C, Lê Thị N phải trả cho nguyên đơn Lê Văn H 800.000.000 đồng, 5.000 kg tiêu hạt khô và 2.072 kg cà phê nhân xô.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục:

Thẩm phán cần tuân thủ đúng, đầy đủ quy định về thời hạn chuẩn bị xử xử quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Bị đơn cần tuân thủ đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70; Điều 72 BLTTDS.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng giử giữ tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Năm 2018 và năm 2019, ông Lê Văn H có cho ông Nguyễn Văn C vay 03 lần với số tiền là 800.000.000 đồng và có ký gửi 5.755kg tiêu hạt khô; 3.472kg cà phê nhân xô, cụ thể:

- Ngày 25/5/2018 cho vay 350.000.000 đồng.
- Ngày 02/6/2018 cho vay 300.000.000 đồng.
- Ngày 25/6/2018 cho vay 150.000.000 đồng.
- Ngày 14/12/2018 gửi 3.472kg cà phê nhân xô.
- Ngày 09/03/2019 gửi 5.755 kg tiêu hạt khô.

Như vậy việc vay nợ và gửi giữ tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về cả nội dung và hình thức. Quá trình vay nợ và gửi giữ tài sản giữa hai bên có lập hợp đồng, bên vay tiền và nhận ký gửi tài sản là ông Nguyễn Văn C ký xác nhận. Ngoài nội dung xác nhận việc nhận tiền, cà phê và hồ tiêu thì giữa hai bên không có thỏa thuận nào khác. Như vậy đây là giao dịch dân sự được quy định trong Bộ luật dân sự, thông qua hợp đồng vay và gửi giữ tài sản, quy định tại Điều 463 và Điều 554 Bộ Luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C chưa trả bất cứ khoản tiền nợ gốc hay nợ lãi nào. Về tài sản ký gửi thì ông H đã bán cho ông C 755 kg hồ tiêu, còn lại 5.000 kg; cà phê đã bán 1.400 kg, còn lại 2.072 kg. Toàn bộ số tiền nợ và tài sản ký gửi còn lại ông C không thực hiện nghĩa vụ trả như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay và bên nhận giữ tài sản quy định tại Điều 466; Điều 557 Bộ Luật dân sự.

Về phía bị đơn ông C, quá trình giải quyết vụ án thừa nhận có vay của ông H số tiền 800.000.000 đồng và nhận ký gửi 2.072kg cà phê nhân, 5.000 kg hồ tiêu hạt khô và cho rằng đây là khoản nợ của công ty TNHH CN chứ không phải của cá nhân vợ chồng ông. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của ông C không C sở để chấp nhận; bởi lẽ tại các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (*bút lục 26,27,28,29,30*) thể hiện các "*giấy nhận tiền*" và "*giấy nhận ký gửi cà phê, hồ*

tiêu" đều do cá nhân ông C trực tiếp ký nhận, không thể hiện khoản vay và gửi giữ này là của công tyTNHH CN.

[3]. Về nghĩa vụ trả nợ: Tại các giấy nhận tiền và giấy nhận ký gửi tài sản, mặc dù bà Lê Thị N (vợ ông C) không ký, chỉ mình ông C ký xác nhận, nhưng việc ông C vay tiền và nhận gửi giữ tài sản được xác lập trong thời kỳ hôn nhân của ông bà và đây là việc làm ăn kinh doanh của ông bà, có phát sinh lợi nhuận và nhằm mục đích phục vụ cho cuộc sống gia đình. Vì vậy cần buộc bà Lê Thị N cùng có nghĩa vụ trả các khoản nợ này cho ông Lê Văn H là phù hợp với Điều 37 luật hôn nhân và gia đình.

Đối với 5.000kg hồ tiêu và 2.072kg cà phê nhân, thì đây là tài sản ký gửi, nên người nhận gửi giữ tài sản có nghĩa vũ trả lại đúng tài sản và hiện trạng như đã nhận. Về điều khoản thù lao (*trả tiền công cho bên nhận gửi* giữ) do các bên không có thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Từ những căn cứ và phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc vợ chồng ông C, bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H khoản tiền nợ là 800.000.000 đồng (t*ám trăm triệu đồng)* và trả lại số tài sản đã nhận gửi giữ là 5.000kg tiêu hạt khô; 2.072kg cà phê nhân xô quy chuẩn .

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn ông C, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

- 800.000.000 đồng (*20.000.000 đồng + 4% của phần vượt quá 400.000.000 đồng*) = 36.000.000 đồng

Giá tiêu hạt tại thời điểm xét xử (*ngày 24/4/2020*) có giá là 38.000 đồng/kg, cà phê nhân xô giá 29.400 đồng/kg.

5.000kg tiêu x 38.000đ/kg = 190.000.000 đồng x 5% = 9.500.000 đồng.

2.072 kg cà phê x 29.400đ/kg = 60.916.800 đồng x 5% = 3.045.840 đồng.

Như vậy bị đơn ông C, bà N phải chịu 36.000.000 đồng + 12.545.840 đồng = 48.545.840 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 279; Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 554, Điều 557; Điều 559 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn H số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng)* và 5.000kg tiêu hạt khô; 2.072kg cà phê nhân xô.

" ....kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357,Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác"

Về án phí DSST:

Trả lại cho ông Lê Văn H 21.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2017/0014151, ngày 05/8/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đak Lăk .

Bị đơn Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N phải nộp 48.545.840 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh;
- VKS huyện C;
- Thi hành án dân sự C;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐỖ VĂN THA

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đăk Lăk;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện C;*
- *CCTHADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VPCQ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Cảnh